

VÀI NÉT VỀ VIỆC THAY ĐỔI MẶT TIỀN DI TÍCH TRÊN TUYẾN ĐƯỜNG NGUYỄN THỊ MINH KHAI Ở PHỐ CỔ HỘI AN

Trần Thanh Hoàng Phúc

Dường Nguyễn Thị Minh Khai (NTMK - viết tắt), trước đây còn có tên gọi là đường Khải Định (thời Pháp thuộc), đường Duy Tân (thời kháng chiến chống Mỹ). Hiện nay, tuyến đường này thuộc địa phận phường Cẩm Phô. Qua một số tư liệu khảo cổ (kết quả khảo cổ tại di tích đình Cẩm Phô, tại nhà số 16 NTMK), văn bản Hán Nôm (giấy tờ mua bán ngôi nhà số 3 NTMK có niên đại năm 1739)¹ cũng như lịch sử hình thành di tích đình Cẩm Phô, chùa Cầu có thể đoán định đường NTMK được hình thành từ rất sớm, tương tự như đường Trần Phú ở phía đông chùa Cầu. Mặc dù vậy, nếu so với đường Trần Phú thì số lượng di tích có giá trị bảo tồn loại đặc biệt, loại I, II trên tuyến đường này không nhiều. Toàn tuyến đường (kể cả kiệt, hẻm) trong phạm vi khu vực I có tổng cộng 105 di tích, trong đó chỉ có 07 di tích loại đặc biệt, 06 di tích loại I, 09 di tích loại II, còn lại là di tích loại III, loại IV. Các di tích có giá trị chủ yếu nằm tập trung ở đầu đường, khu vực gần chùa Cầu, một số ít khác nằm rải rác ở đoạn giữa (đình Cẩm Phô, miếu Ngũ Hành), các di tích nằm về phía cuối đường đa số là nhà mới được xây dựng về sau này, ít có giá trị về kiến trúc.

Về hiện trạng kiến trúc: Các ngôi nhà trên tuyến đường có khoảng lùi không đều nhau, một số đoạn có vỉa hè rất rộng, có nhiều cây xanh (đây là một trong số ít các tuyến đường có nhiều cây xanh trên vỉa hè trong Khu phố cổ). Đa số các ngôi nhà có giá trị kiến trúc là nhà 2 tầng, mặt tiền vách gỗ, có hiên + ban công (nhà số 04, số 06, ...), nhà có dạng cổ lâu (nhà số 05, 07, 11, ...), nhà thờ tộc (tộc Nguyễn Tường - nhà số 8/2, tộc Tạng - nhà số 16), một số nhà có mặt tiền kiểu Pháp, phần lớn còn lại là nhà một tầng, tường gạch, mái ngói âm dương, một số ngôi nhà mới được tu bổ lại (theo hướng tôn tạo thích nghi) trong thời gian gần đây.

Riêng đối với dãy nhà số lẻ, trước đây, phía sau dãy nhà này là ao hồ, đầm lầy và ruộng lúa. Năm 2005, UBND thị xã (nay là Thành phố) đã tiến hành nạo vét, quy hoạch chỉnh trang lại khu vực này, hình thành nên tuyến đường bao NTMK (nay là đường Công Nữ Ngọc Hoa) và Quảng trường sông Hoài, khu vườn tượng An Hội. Tuy có sự thay đổi đáng kể trên mặt bằng tổng thể của khu phố cổ nhưng việc quy hoạch đã góp phần rất lớn trong việc tôn tạo cảnh quan chung khu vực, tạo nên diện mạo mới đẹp hơn, hoàn thiện hơn cho khu vực này.

Vì tuyến đường NTMK (cùng với đường Bạch Đằng) nằm trong khu vực thấp lựt và trũng hơn các tuyến đường khác trong khu phố cổ, do đó có thể

¹ Theo sách Kiến trúc phố cổ Hội An - Việt Nam của Viện nghiên cứu văn hóa quốc tế - Trường Đại học Nữ Chiêu Hòa, Nhật Bản (xuất bản tiếng Việt năm 2006), tr. 39

nhìn thấy, tính từ mặt đường những nhà trên tuyến đường này thường có nền cao hơn một chút so với các khu vực khác. Vì địa hình thấp dần từ Đông sang Tây (từ chùa Cầu đến cuối đường) nên nền các ngôi nhà khu vực đầu đường (thường xây một bậc cấp) thấp hơn nền các ngôi nhà khu vực giữa và cuối đường (thường xây ba bậc cấp trở lên). Do địa hình khu phố cũng nghiêng dần từ Bắc xuống Nam nên mỗi khi có lụt lội, dãy nhà số lẻ bị ngập nước trước dãy nhà số chẵn. Các ngôi nhà loại III, IV mới tu bổ gần đây, để thuận tiện việc kinh doanh, nền nhà thường chỉ xây cao một bậc cấp (như nhà số 55, 65), không cần xây nền cao để tránh lụt.

Về thay đổi hình thức kiến trúc các ngôi nhà mặt tiền đường NTMK (chi tiết xem phụ lục 1): Nhìn chung, do có sự quản lý chặt chẽ của các ban ngành trong việc cấp phép, giám sát tu bổ, tôn tạo di tích, các di tích có giá trị (loại đặc biệt, loại I, II) được bảo tồn nguyên vẹn, không bị thay đổi, hoặc thay đổi theo hướng tốt (phục hồi theo dấu vết hiện trạng như nhà số 10 (loại I), 12, 27 (loại II)); tuy nhiên, do tác động của cuộc sống hiện đại, thương mại du lịch, gia tăng nhân khẩu... công năng sử dụng của các nếp nhà và các điều kiện sinh hoạt cũng bị thay đổi ít nhiều. Hiện trạng này cũng đang diễn ra tương tự đối với các di tích khác thuộc sở hữu tư nhân trong khu phố cổ.

Các di tích còn lại (loại III, IV), hoặc được giữ nguyên trạng, hoặc được cải tạo theo hướng thay đổi tốt, góp phần tôn tạo kiến trúc của ngôi nhà và cảnh quan chung của tuyến phố. Đối với các di tích loại III, nếp nhà trước được tu bổ lại như hiện trạng, nếp nhà sau cải tạo lại, hoặc được xây mới, coi nói, như nhà số 15, 45, 79A... Tuyến đường này nằm trong khu vực thấp

trũng, do đó, khi cải tạo, nếp nhà sau thường được xây 2 tầng. Đối với các di tích loại IV, tháo dỡ toàn bộ nhà cũ, xây dựng mới theo hướng cải tạo thích nghi, có thể kể đến nhà số 26, 50, 55, 57, 61, 73... (nhà xây mới theo hướng thích nghi - đa số có sự thay đổi chủ sở hữu).

Theo thống kê, từ năm 1994 đến 06/2017, có khoảng 65 di tích ở đường NTMK được chủ di tích xin phép tu bổ, tôn tạo (kể cả các di tích trong kiệt, hẻm). Phần lớn các di tích chỉ được xin phép sửa chữa nhỏ, tu bổ lại theo hiện trạng như dặm dọi, lợp lại mái ngói âm dương, trây tường tô trát lại, cải tạo nếp nhà sau. Thời gian gần đây, một số nhà loại 4 cải tạo (xây mới) toàn bộ nhà. (xem phụ lục 2)

Vậy đâu là nguyên nhân gây nên những sự biến đổi về hình thức kiến trúc của các di tích trên tuyến đường này?

Dễ dàng nhận thấy rằng, hiện nay gần như toàn bộ nếp nhà mặt tiền trên trục đường NTMK đều được sử dụng để trưng bày hàng lưu niệm, hoặc kinh doanh nhà hàng để phục vụ khách du lịch, thậm chí điều đó còn diễn ra bên trong khuôn viên một số nhà thờ tộc. Chủ di tích thay đổi hạng mục này, lấp dựng hạng mục kia, chung quy lại cũng chỉ phục vụ cho mục đích sử dụng nói trên. Du lịch mang lại nhiều lợi ích kinh tế, tạo công ăn việc làm, nâng cao thu nhập của người dân, tuy nhiên, nó cũng gây tác động không nhỏ đến văn hóa vật thể (ở đây là các di tích kiến trúc) và văn hóa phi vật thể.

Qua khảo sát các thay đổi kiến trúc ở nếp nhà mặt tiền cụ thể nêu trên, ta có thể thấy nguyên nhân chính dẫn đến những thay đổi của di tích là do sự phát triển thương mại du lịch, kéo theo

sự cải tạo, coi nới không gian, thay đổi công năng sử dụng. Một số di tích có thay đổi nhỏ như thay cửa sổ mặt tiền thành cửa đi, tháo dỡ lan can ở hiên trước để tạo mặt tiền thông thoáng, tạo điều kiện thuận lợi cho việc kinh doanh buôn bán. Vì đây là các thay đổi nhỏ nên ít gây chú ý, nhưng điều đó lại âm thầm làm mất dần đi tính chân xác của di tích.

Nguyên nhân tiếp theo là sự thay đổi chủ sở hữu. Có thể do di tích xuống cấp nặng, chủ di tích không có khả năng tu bổ, tôn tạo, hoặc do ngôi nhà không đáp ứng được các tiện nghi của cuộc sống hiện đại nên mới tiến hành chuyển nhượng, mua bán. Người chủ sở hữu mới thường tiến hành tháo dỡ toàn bộ nhà cũ, xây dựng ngôi nhà mới phù hợp với mục đích sử dụng mà họ mong muốn (*chủ yếu là để phục vụ kinh doanh*) như nhà số, 55, 61, 73. Tuy nhiên, đây là các di tích loại III, loại IV, ít có giá trị kiến trúc, giá trị lịch sử, vì vậy, việc cải tạo, coi nới di tích theo hướng hài hòa với kiến trúc chung của các di tích lân cận và hài hòa với cảnh quan tuyến phố có thể coi là phù hợp, chấp nhận được. Cũng lưu ý thêm rằng, nhiều chủ sở hữu mới không phải là người địa phương, ngoài việc thay đổi phần “xác” (*hình thức kiến trúc*), phần “hồn” (*giá trị phi vật thể*) của ngôi nhà

cũng đổi khác là điều không thể tránh khỏi.

Trên đây chỉ là những nhận xét tổng quan về sự thay đổi kiến trúc trên tuyến đường NTMK dựa vào thay đổi ở nếp nhà mặt tiền, phần dễ nhận biết nhất. Để đánh giá chính xác hơn sự thay đổi của di tích, cần phải tìm hiểu thêm sự thay đổi hình thức kiến trúc ở các nếp nhà sau, nội thất, bố trí công năng, vật liệu sử dụng để tu bổ... và cả yếu tố phi vật thể của di tích.

Tóm lại, giống như nhiều tuyến đường khác trong KVI Khu phố cổ, các di tích trên tuyến đường NTMK được cấu thành phần lớn từ gỗ hiện đang bị xuống cấp, cần phải tu bổ, tôn tạo. Hơn nữa, việc thay đổi chủ sở hữu, thay đổi ngành nghề kinh doanh, thay đổi công năng của ngôi nhà cho phù hợp với nhu cầu cuộc sống hiện đại... dẫn đến việc nhu cầu sửa chữa, cải tạo di tích ngày càng tăng, việc di tích bị biến dạng là điều không thể tránh khỏi. Vì vậy, việc tìm hiểu, đánh giá tình trạng biến dạng di tích, các nguyên nhân gây biến dạng trên tuyến đường NTMK nói riêng và các tuyến đường khác trong khu phố cổ nói chung là hết sức cần thiết để có những nhận định chính xác hơn, từ đó có những thay đổi, điều chỉnh quy chế quản lý, sử dụng, cấp phép tu bổ tôn tạo



Mặt tiền nhà số 45 Nguyễn Thị Minh Khai năm 1986 và năm 2016

các di tích cho phù hợp, tiến đến đảm bảo tính nguyên trạng, chân xác của khu phố cổ

*** Tài liệu tham khảo:**

- Viện nghiên cứu văn hóa quốc tế - Trường Đại học Nữ Chiêu Hòa (2006), Kiến trúc phố cổ Hội An – Việt Nam, NXB Thế giới.

- Hồ sơ lưu của Phòng Quản lý tu bổ Khu phố cổ (giấy phép tu bổ, tôn tạo; các số liệu thống kê về cấp phép; ảnh mặt tiền các di tích trên tuyến đường NTMK qua các năm).

- Ảnh chụp mặt tiền tuyến đường NTMK vào năm 1985 của bà Utsumi Sawako, giáo sư Trường Đại học Nữ Chiêu Hòa (Nhật Bản).

PHỤ LỤC 1

Thay đổi nếp nhà mặt tiền các di tích trên tuyến đường Nguyễn Thị Minh Khai

(So sánh ảnh chụp mặt tiền di tích trên trục đường chính từ năm 1985 đến nay. Các di tích trong kiệt, hẻm không có đủ ảnh tư liệu nên chưa đủ cơ sở để so sánh sự thay đổi)

STT	Tên di tích	Giá trị bảo tồn	Hình thức sở hữu	Sự thay đổi hình thức kiến trúc mặt tiền
01	Nhà số 01	Loại IV	Tư nhân	Nâng tầng (từ nhà trệt thành nhà 2 tầng)
02	Nhà số 02	Loại II	Tư nhân	Không thay đổi
03	Nhà số 03	Loại II	Tư nhân	Không thay đổi
04	Nhà số 04 (Phùng Hưng)	Quốc gia (Đặc biệt)	Tư nhân	Không thay đổi
05	Nhà số 05	Đặc biệt	Tư nhân	Không thay đổi
06	Nhà số 06	Loại I	Nhà nước	Không thay đổi

07	Nhà số 07	Đặc biệt	Tư nhân	Không thay đổi
08	Nhà số 08	Loại I	Tư nhân	Không thay đổi
09	Nhà số 09	Loại II	Tư nhân	Không thay đổi
10	Nhà số 10	Loại I	Tư nhân	Thay đổi tường mặt tiền tầng 1 xây gạch sang mặt tiền vách gỗ dạng nhà 3 gian.
11	Nhà số 11	Loại I	Tư nhân	Không thay đổi
12	Nhà số 12	Loại II	Nhà nước	Thay đổi tường mặt tiền xây gạch, không có hiên sang mặt tiền vách gỗ dạng nhà 3 gian (có hiên).
13	Nhà số 13	Loại III	Tư nhân	Không thay đổi
14	Nhà số 14	Loại II	Tư nhân	Không thay đổi
15	Nhà số 15	Loại III	Tư nhân	Không thay đổi
16	Nhà số 16 (NT tộc Tạng)	Đặc biệt	Tư nhân	Không thay đổi
17	Nhà số 17	Loại III	Tư nhân	Tháo dỡ phòng lõi xây tạm, mái tôn phía trước nhà. Thay 02 bộ cửa sổ 2 cánh ở 2 bên tường mặt tiền thành 02 bộ cửa đi 2 cánh
18	Nhà số 18	Loại III	Tư nhân	Không thay đổi
19	Nhà số 19	Loại IV	Tư nhân	Không thay đổi
20	Nhà số 20	Loại III	Tư nhân	Hạ thấp bệ cửa sổ 2 bên mặt tiền
21	Nhà số 21	Loại III	Tư nhân	Cải tạo mặt tiền (phòng lõi thành dạng nhà 3 gian có cột gỗ ở hiên)
22	Nhà số 22	Loại III	Tư nhân	Tháo dỡ nhà trệt, xây nhà gác lửng
23	Nhà số 23	Loại I	Tư nhân	Không thay đổi
24	Nhà số 24	Loại III	Tư nhân	Thay đổi hệ cửa mặt tiền tầng 1, 2; thay đổi hình thức lan can hiên tầng 2 (lam bê tông → sắt)
25	Nhà số 25	Loại IV	Tư nhân	Không thay đổi
26	Nhà số 26	Loại IV	Tư nhân	Tháo dỡ nhà cũ, xây dựng nhà mới (tôn tạo): nhà 2 tầng, mặt tiền vách gỗ (cửa bản ván xáng)
27	Nhà số 27	Loại II	Tư nhân	Thay đổi tường mặt tiền xây gạch, cửa đi + cửa sổ pano lá sách, cửa ván xáng sang mặt tiền vách gỗ,

				cửa bản ván xáng (<i>phục hồi</i>)
28	Nhà số 28	Loại III	Tư nhân	Thay đổi hình thức tường rào, cổng ngõ
29	Nhà số 29	Loại IV	Tư nhân	Không thay đổi
30	Nhà số 30	Loại IV	Tư nhân	(<i>Đã giải tỏa</i>)
31	Nhà số 31	Loại III	Tư nhân	Không thay đổi
32	Nhà số 32	Loại IV	Tư nhân	Xây thêm chái phía trước tạo ki-ốt bán hàng lưu niệm
33	Nhà số 33	Loại III	Tư nhân	Không thay đổi
34	Nhà số 34	Loại III	Nhà nước	Thay đổi hình thức trụ hiên và sê nô thu nước (<i>sang nhà kiểu Pháp</i>)
35	Nhà số 35	Loại III	Tư nhân	Không thay đổi
36	Nhà số 36	Loại III	Nhà nước	Thay đổi hình thức trụ hiên và sê nô thu nước (<i>sang nhà kiểu Pháp</i>)
37	Nhà số 37	Loại III	Tư nhân	Tháo dỡ lan can và trụ hiên ở giữa
38	Nhà số 38	Loại IV	Tư nhân	Không thay đổi
39	Nhà số 39	Loại IV	Tư nhân	Không thay đổi
40	Nhà số 40	Loại IV	Tư nhân	Thay ngói móc bằng ngói âm dương; Xây thêm chái phía trước tạo ki-ốt bán hàng lưu niệm
41	Nhà số 41	Loại II	Tư nhân	Thay đổi mặt tiền vách gỗ dạng 3 gian, cửa thượng song hạ bản (1985) sang tường gạch, cửa pano gỗ.
42	Nhà số 42	Loại IV	Tư nhân	Tháo dỡ nhà cũ, xây dựng nhà mới (<i>tôn tạo</i>)
43	Nhà số 43	Loại III	Tư nhân	Tháo dỡ lan can ở hiên, thay đổi 01 bộ cửa đi + 01 bộ cửa sổ (1985) thành bộ cửa đi 4 cánh
44	Nhà số 44	Loại III	Tư nhân	Tháo dỡ nhà cũ, xây dựng nhà mới (<i>tôn tạo</i>)
45	Nhà số 45	Loại III	Tư nhân	Nếp nhà hướng Đông: tháo dỡ lan can ở hiên. Nếp nhà hướng Tây: tôn tạo mặt tiền.
46	Nhà số 46 (<i>NT tộc</i>)	Loại I	Tư nhân	Xây thêm tường rào, cổng ngõ phía trước

	Huyện)			
47	Nhà số 47	Loại IV	Tư nhân	Nếp nhà hướng Đông: thay đổi hệ cửa mặt tiền Nếp nhà hướng Tây: không thay đổi
48	Nhà số 48	Loại III	Tư nhân	Tháo dỡ tường rào, cổng ngõ ở mặt tiền
49	Nhà số 49	Loại IV	Tư nhân	Các bộ cửa sổ (<i>tầng trệt</i>) biến đổi thành cửa đi
50	Nhà số 50	Loại IV	Tư nhân	Tháo dỡ nhà cũ, xây dựng nhà mới (<i>tôn tạo</i>)
51	Nhà số 51	Loại III	Tư nhân	Thay đổi hình thức lan can hiên, thay đổi vị trí lối vào chính
52	Nhà số 52 (<i>đình Cẩm Phô</i>)	Quốc gia (<i>Đặc biệt</i>)	Tập thể	Không thay đổi
53	Nhà số 53	Loại IV	Tư nhân	Xây nâng tầng nếp nhà hướng Đông
54	Nhà số 54	Loại IV	Tư nhân	Thay tường tô đá rửa, cửa kính, ngói móc bằng tường gạch, cửa gỗ, ngói âm dương
55	Nhà số 55	Loại IV	Tư nhân	Tháo dỡ nhà cũ, xây dựng nhà mới (<i>tôn tạo</i>)
56	Nhà số 56A	Loại IV	Tư nhân	Tháo dỡ nhà cũ, xây dựng nhà mới có gác lửng gỗ (<i>tôn tạo</i>)
57	Nhà số 56 (<i>miếu Ngũ Hành</i>)	Đặc biệt	Nhà nước	Xây thêm tường rào thấp, trụ cổng ở phía trước
58	Nhà số 57	Loại IV	Tư nhân	Tháo dỡ nhà cũ, xây dựng nhà mới (<i>tôn tạo</i>)
59	Nhà số 58	Loại II	Tư nhân	Không thay đổi
60	Nhà số 59	Loại IV	Tư nhân	Thay đổi vật liệu lợp mái, từ tôn sang ngói móc
61	Nhà số 60	Loại III	Tư nhân	Không thay đổi
62	Nhà số 61	Loại IV	Tư nhân	Tháo dỡ nhà cũ, xây dựng nhà mới, mặt tiền vách gỗ (<i>tôn tạo</i>)
63	Nhà số 62	Loại III	Tư nhân	Không thay đổi

64	Nhà số 63	Loại IV	Tư nhân	Không thay đổi
65	Nhà số 64	Loại IV	Tư nhân	Không thay đổi
66	Nhà số 65	Loại IV	Tư nhân	Tháo dỡ nhà cũ, xây dựng nhà mới, mặt tiền vách gỗ (tôn tạo)
67	Nhà số 66	Loại III	Tư nhân	Không thay đổi
68	Nhà số 67	Loại IV	Tư nhân	Không thay đổi
69	Nhà số 68	Loại IV	Tư nhân	Lắp thêm khung sắt phía trước tạo ki-ốt bán hàng lưu niệm
70	Nhà số 69	Loại IV	Tư nhân	Không thay đổi
71	Nhà số 70	Loại IV	Tư nhân	Lắp thêm khung sắt phía trước tạo ki-ốt bán hàng lưu niệm
72	Nhà số 71	Loại III	Tư nhân	Hạ cốt nền 0,2m; thay nền láng xi măng bằng nền gạch đất nung
73	Nhà số 72	Loại IV	Tư nhân	Không thay đổi
74	Nhà số 73	Loại IV	Tư nhân	Tháo dỡ nhà cũ (BTCT 2 tầng), xây dựng nhà mới (mặt tiền vách gỗ 2 tầng) (tôn tạo)
75	Nhà số 75	Loại IV	Tư nhân	Không thay đổi
76	Nhà số 77	Loại III	Tư nhân	Không thay đổi
77	Nhà số 79A	Loại IV	Tư nhân	Tháo dỡ nhà cũ, xây dựng nhà mới (tôn tạo)
78	Nhà số 79B	Loại IV	Tư nhân	Xây nâng tầng

PHỤ LỤC 2

Các di tích được cấp phép tu bổ, tôn tạo kể từ năm 1994 đến 6/2017

Bảng thống kê các di tích trên tuyến đường Nguyễn Thị Minh Khai (thuộc khu vực I), kể cả các di tích trong kiệt, hẻm được cấp phép tu bổ, tôn tạo (giấy phép do UBND Thành phố, Phòng Quản lý đô thị và Trung tâm QLBT DSVH Hội An cấp) từ năm 1994 đến 06/2017 (sắp xếp theo số nhà từ nhỏ đến lớn, không theo trình tự thời gian cấp phép):

Năm	Các di tích được cấp phép tu bổ, tôn tạo		Tổng số lượt được cấp phép
	Dãy số lẻ	Dãy số chẵn	

1994	13, 37	22	03
1995	01, 47	08	03
1996	03, 25, 45, 79A	62	05
1997	27, 33	18, 44, 48, 56A	06
1998	05, 51, 63/2	10, 20, 44, 54B, kiệt (không rõ số nhà)	08
1999		02, 06, 10/3, 18	04
2000	13, 51	52 (đình Cẩm Phô)	03
2001	07, 31	04, 06, 8/2 (Nhà thờ tộc Nguyễn Tường), 10, 46, 62	08
2002	07, 15, 17, 67	12, 52, 56B	07
2003	05	20, 34, 36, 48	05
2004	05, 63/2	48	03
2005	63/2	04, 12, 8/2	04
2006	53, 71, 79A	8/2, 8/10, 10/1B, 42, 44	08
2007	21, 53, 57	10/10, 16	05
2008	37	20, 40	03
2009	37, 79A	02, 06, 10/5, 50, 68, 72	08
2010	73	02, 8B, 50	04
2011	07, 15, 25, 45, 49, 55, 61, 73	02, 28, 44, 42/2, 52, 56A, 70	15
2012	15, 31, 45, 61	26, 40, 56A, 62	08
2013	75	8/2, 68	03
2014	27, 33, 37	48, 54B	05
2015	21, 25, 71, 73	04	05
2016	01, 19, 51, 55, 61, 65, 79A		07
2017	67	56A	02
Tổng cộng:			132